

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 74/2021/HSST
Ngày 16/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện
2. Ông Phạm Lành

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ma Thị Huyền Nhung

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/HSST ngày 19/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 17/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Ng Th.A**, sinh ngày 23/10/2000.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở thôn Q, xã H.B, huyện V.Th, tỉnh T.B. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trịnh Ng L (không rõ năm sinh), con bà: Nguyễn Thu H1, sinh năm 1973. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020 cho đến nay

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1993. Trú tại xóm T.P, xã B.Th, huyện Đ.T, tỉnh TN. (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1996. Trú tại thôn 1, xã E, thành phố BMT, tỉnh Đ.K (Có mặt).

- Anh Trần Trọng H2, sinh năm 1989. Trú tại tiểu khu T.L, thị trấn Đ1, huyện P.L, tỉnh TN (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Duy Ng, sinh năm 1992. Trú tại xóm T.P, xã B.Th, huyện Đ.T, tỉnh TN. (Vắng mặt).

- Anh Ngô Văn H, sinh năm 1992. Trú tại xóm Đ.D, xã S.C, thành phố TN (Văng mặt).
- Chị Nguyễn Thị N. A, sinh năm 1992. Trú tại thôn Đ. L, xã N.Đ, huyện T1, tỉnh B.N. (Văng mặt).
- Chị Đoàn Thị H.U, sinh năm 1993. Trú tại xóm L.G, xã K.M, huyện Đ.H tỉnh TN. (Văng mặt).
- Chị Hồ Thị Bích H5, sinh năm 1995. Trú tại thị trấn Ph, huyện T.P, tỉnh B.Th. (Văng mặt).
- Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 2002. Trú tại thôn N, xã H.B, huyện V.Th, tỉnh T.B. (Văng mặt).
- Chị Nguyễn Thanh H7, sinh năm 2000. Trú tại thôn H.S, xã N.H, huyện L.N, tỉnh B.G. (Văng mặt).
- Anh Trịnh Đức Ch, sinh năm 2000. Trú tại thôn D.Đ, xã N.T, huyện V.C, tỉnh Y.B. (Văng mặt).
- Anh Hoàng Mạnh T5, sinh năm 1989. Trú tại tổ 12, phường Q.Tr, thành phố TN. (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/8/2019 anh Trịnh Văn H, sinh năm 1993, trú tại xóm T.P, xã B.Th, huyện Đ.T, tỉnh TN cùng bạn gồm Nguyễn Duy Ng, sinh năm 1992, trú tại xóm T.P, xã B.Th, huyện Đ.T, tỉnh TN, Ngô Văn H, sinh năm 1992, trú tại xóm Đ.D, xã S.C, thành phố TN, Nguyễn Thị N.A, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã Ng, huyện Th.T, tỉnh B.N, Đoàn Thị H.U, sinh năm 1993, trú tại xóm L, xã K.M, huyện Đ.H, tỉnh TN và Hồ Thị Bích H8, sinh năm 1995, trú tại thị trấn P, huyện T.P, tỉnh B.Th đi ăn đêm tại quán “Tuần T5” ở chợ Đ.Q thuộc tổ 23, phường Q.Tr, thành phố TN. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/8/2019 bàn của H thanh toán tiền để ra về thì Lê Thị L, sinh năm 1996, trú tại thôn 1, xã Eakao, thành phố BMT, tỉnh Đ.K, ngồi phía sau bàn ăn của H cùng Nguyễn Thế V, sinh năm 2002, trú tại thôn Nề Châu, xã H.B, huyện V.Th, tỉnh T.B và Nguyễn Thanh H7, sinh năm 2000, trú tại thôn H.S, xã Ng.H, huyện L, tỉnh B.G. L tiến lại bàn ăn của H rồi dùng hai tay cầm tóc của N.A kéo ngược về phía sau. N.A đứng dậy giằng tóc ra nhưng không được rồi H cùng những người ngồi cùng bàn đều đứng dậy can ngăn và đẩy L ra chỗ khác. L và H có to tiếng với nhau sau đó L gọi điện thoại cho chồng là Trần Trọng H2, sinh năm 1989, trú tại tiểu khu T.L, thị trấn Đ1, huyện P.L, tỉnh TN đến để giải quyết và gọi cho Trịnh Ng Th.A đến đón L về. Khoảng 15 phút sau, H2 đi xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu vàng cát, BKS: 20A-220.57 đến. Khi đến, H2 và H có to tiếng với nhau, L cầm ghế nhựa ở quán lao vào đánh vào lưng và người của H, H đẩy L ra thì H2 lao vào đẩy H ra, H dùng tay không đâm khoảng 04 (Bốn) cái vào mặt H2 sau đó H đẩy H2 ngã ngửa ra và đập đầu xuống đất. Lúc này, Trịnh Ng Th.A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda Wave , màu đen, BKS: 20B1- 035.15

đến để đón L về. Khi đến nơi Th.A dựng xe của mình ở đường cạnh vỉa hè và bờ rào trường Đại học Y Thái Nguyên rồi chạy lên khu vực trên . Th.A thấy H đang xô đẩy và to tiếng với L và H2, sau đó H dùng hai tay đâm vào vùng mặt của Huấn khiến Huấn bị ngã ngửa ra đất, Th.A chạy vào can ngăn nhưng không rõ bị ai đẩy ra. Th.A chạy đến khu vực bàn thái thức ăn của quán T.Trời dùng tay phải lấy 01 con dao loại dao phay dài khoảng 40cm ở dưới gầm bàn lao vào chém H một cái theo chiều từ trái qua phải vào vùng lưng phải, một cái theo chiều từ trên xuống vào vùng vai phải và một cái theo chiều từ trên xuống vào vùng cánh tay phải của H. Sau khi chém H xong, Th.A cầm dao và lên xe bỏ chạy về hướng đường tàu Đ.Q và đi theo hướng đường quốc lộ 3 cũ về H.N. Trên đường đi, Th.A đã vứt con dao trên xuống sông và không nhớ địa chỉ vứt dao ở đâu . Sau khi sự việc chấm dứt, H được đưa vào Bệnh viện Trung Ương TN để điều trị từ ngày 23/8/2019 đến ngày 03/9/2020 thì ra viện. Cùng ngày 23/8/2019, Lê Thị L cũng đến Công an phường Q.Tr, thành phố TN trình báo về việc L và H2 bị H đánh. L điều trị Bệnh viện Trung Ương TN từ ngày 23/8/2019 đến ngày 29/8/2020 thì ra viện.

Hậu quả: Anh Trịnh Văn H bị 01 (Một) vết thương ở vai phải đứt ngang cơ đen ta dài 12 cm, rộng 08 cm, sâu 04 cm bờ mép sắc gọn, 01 (Một) vết thương 1/3 giữa dưới mặt trước ngoài cánh tay phải, kích thước dài 10 cm, rộng 07 cm, sâu 05 cm, đứt bán phần cơ nhị đầu, cơ tam đầu, đứt thần kinh quay, 01 vết thương ngang lưng phải đứt đầu dưới cơ thang, cơ lưng rộng, kích thước dài 15 cm, rộng 08 cm, sâu 03 cm, XQuang mẻ bờ ngoài xương cánh tay phải. Anh H đề nghị Cơ quan Công an xử lý đối tượng gây thương tích cho anh theo quy định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 442/TgT ngày 30/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh TN kết luận như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh H là 33% (Ba mươi ba phần trăm) áp dụng theo phương pháp cộng lùi. Trong đó đứt thần kinh quay tỷ lệ: 26 %, mẻ xương cánh tay tỷ lệ: 1 %, sẹo vùng lưng tỷ lệ: 3 %, sẹo vai tỷ lệ: 3 %, sẹo cánh tay tỷ lệ: 3 %. Cộng lùi: $26\% + 1\% + 3\% + 3\% + 3\% = 33,13\%$ (Làm tròn số là 33%).

Chị Lê Thị L không có thương tích gì. Anh Trần Trọng H2 bị 01 vết sưng nề vùng đỉnh đầu kích thước 0,2 cm, 01 vết xước da, bầm tím, sưng xung quanh vùng trán trên mắt phải kích thước 01 x 0,7 cm, 01 vết rách da môi dưới kích thước 1,5 x 1 cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 223/TgT ngày 14/5/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh TN kết luận như sau: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho hiện tại là)% (không phần trăm)

Trịnh Ngọc Th.A sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 31/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã ra Quyết định truy nã bị can đối với Trịnh Ngọc Th.A. Đến ngày 11/9/2020, Trịnh Ngọc Th.A đã bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Ngọc Th.A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận của Trịnh Ngọc Th.A phù hợp với lời

khai người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Trịnh Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 107.000.000 đồng. Ngày 15/3/2021 gia đình bị cáo đã nộp 10.000.000đ bồi thường cho bị hại tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố TN.

Vật chứng của vụ án là: 01 con dao (loại dao phay) dài khoảng 40cm mà Trịnh Ngọc Th.A dùng để chém anh H. Hiện không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTPTN ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố Trịnh Ngọc Th.A về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra , và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Ng Th.A phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Trịnh Ng Th.A từ 07 năm đến 08 năm tù. Phần dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc bị cáo bồi thường 50.000.000đ cho bị hại.

- Xử lý vật chứng: 01 con dao (loại dao phay) dài khoảng 40cm, hiện không thu hồi được nên không xem xét.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Về phần trách nhiệm dân sự bị cáo, bị hại tự nguyện thỏa thuận với mức bồi thường 50.000.000đ cho bị hại. Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để bị cáo được cải tạo tại địa phương trở thành người tốt.

Bị hại không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận giám định pháp y, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo là người có đủ nhận thức nhưng không làm chủ được bản thân nên sau khi nhận được điện thoại của chị Lê Thị L, Th.A đến địa chỉ do chị L gọi, khi đến thấy sự việc đang xô sát giữa hai bên, bị cáo vào can ngăn nhưng không rõ có ai đẩy ra liền chạy đến khu vực bàn thái thức ăn của quán T.Tiểu 01 con dao loại dao phay dài khoảng 40cm ở dưới gầm bàn lao vào chém H một cái theo chiều từ trái qua phải vào vùng lưng p H, một cái theo chiều từ trên xuống vào vùng vai phải và một cái theo chiều từ trên xuống vào vùng cánh tay p H, gây thương tích cho bị hại 33% (Ba mươi ba phần trăm) áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

Hành vi nêu trên của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng ...hung khí nguy hiểm ...;

2.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm

a).....

b).....

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo dùng dao gây thương tích cho bị hại 33% (Ba mươi ba phần trăm) sức khỏe là xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Sự việc nêu trên còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục bồi thường 10.000.000đ cho bị hại nên hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

5.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Mức hình phạt đối với bị cáo đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo là người trực tiếp cố ý gây thương tích cho anh Trịnh Văn H, tại cơ quan điều tra anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại sức khỏe 107.000.000đ (Một trăm linh bảy triệu đồng). Quá trình xét xử hai bên tự thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại là 50.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường được 10.000.000đ (mười triệu đồng), còn phải bồi thường tiếp 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Việc bị cáo và bị hại tự thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận nêu trên.

Về vật chứng: 01 con dao, loại dao phay, có chiều dài khoảng 40cm, Trịnh Ng Th.A dùng để chém anh H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai trên đường bỏ trốn đã vứt con dao ở địa điểm nào không nhớ, hiện không thu hồi được nên không xem xét xử lý.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Trọng H2 và Lê Thị L: Quá trình điều tra xác định H2 và L không thuê, nhờ Trịnh Ng Th.A đánh gây thương tích cho H. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với H2 và L về hành vi Cố ý gây thương tích với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, Lê Thị L có hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” quy định tại điểm e, Khoản 3, Điều 5 - Nghị định 167/2013 ngày 12/11/2013 của Ch phủ về Xử phạt vi phạm hành Ch trong lĩnh vực An ninh trật tự. Công an thành phố TN đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Ch đối với L theo quy định của pháp luật.

Đối với thương tích của anh Trần Trọng H2 bị Trịnh Văn H gây nên, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định và triệu tập H2 đi giám định thương tích nhiều lần nhưng H2 không có mặt tại địa phương và không đến để đi giám định thương tích nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị N.A bị L dùng tay giật tóc không gây thương tích nhưng chị N.A không trình báo và không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Trịnh Ngọc Th.A phạm tội: "Cố ý gây thương tích"

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trịnh Ng Th.A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 275; Điều 584; 585; 590; Điều 357 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự thỏa thuận của hai bên với mức bồi thường thiệt hại sức khỏe 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên lai số 000653, ngày 15/3/2021; bị cáo còn phải bồi thường tiếp 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) cho anh Trịnh Văn H

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: 01 con dao loại dao phay, có chiều dài khoảng 40cm, hiện không thu hồi được, nên không xem xét.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Trọng H2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- UBND phường T.L, TPTN
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu HS; Lưu BP.

Nguyễn Thu Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu H.U

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu H.U